TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2021/QĐST-HNGĐ	*Bảo Lộc, ngày 22 tháng 9 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa:

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 38B đường H, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là nguyên đơn.

Anh Phạm Văn K, sinh năm 1973; địa chỉ: Số nhà 38B đường H, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng là bị đơn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Phạm Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao 02 con chung có họ và tên Phạm Xuân K, sinh ngày 08/02/2006 và Phạm Khánh A, sinh ngày 25/9/2007 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên, anh K cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ (*ba triệu đồng*), thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 22/9/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận chị Phạm Thị H chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0019149 ngày 23/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, hoàn trả cho chị Phạm Thị H số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh K phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thành phố B;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- T.H.A thành phố B;
- UBND Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công